TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SM** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SM, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Thành

2. Ông Quàng Văn Tiện

- Thư ký phiên toà: ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa*:* Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST - HNGĐ ngày 20/02/2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐST - HNGĐ ngày 03/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST - HNGĐ ngày 21/4/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị T, sinh năm 1997, địa chỉ: bản NH, xã NT, huyện SM, tỉnh Sơn La**.**

- *Bị đơn***:** Anh Cà Văn Ng, sinh năm 1993, địa chỉ: bản NH, xã NT, huyện SM, tỉnh Sơn La**.**

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Quàng Thị T trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị T và anh Cà Văn Ng qua thời gian tìm hiểu, quen biết yêu thương nhau đã đăng ký kết hôn ngày 29/9/2015 tại UBND xã NT, huyện SM, tỉnh Sơn La trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, hòa giải nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên sảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau; đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa.

Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị Quàng Thị T viết đơn yêu cầu được ly hôn anh Cà Văn Ng.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Cà Huyền K, sinh ngày 12/11/2014 và cháu Cà Mỹ H, sinh ngày 28/10/2017.

Trong thời gian anh chị sống ly thân, các cháu ở với ông bà nội tại bản NH, xã NT, huyện SM, tỉnh Sơn La**.** Chị Quàng Thị T có nguồn thu nhập chủ yếu từ trồng trọt, chăn nuôi và làm thuê. Thu nhập trung bình là 5.000.000 đồng/tháng. Nếu ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu, không yêu cầu anh Cà Văn Ng phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị cam đoan không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Cà Văn Ng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai theo yêu cầu của Tòa án.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/9/2015 tại UBND xã NT, huyện SM, tỉnh Sơn La. Cuộc sống hôn nhân của chị Quàng Thị T và anh Cà Văn Ng có mâu thuẫn do anh chị không hợp tính nhau; anh chị đã được địa phương tiến hành hòa giải nhưng không thành; đã ly thân một thời gian dài.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Cà Huyền K, sinh ngày 12/11/2014 và cháu Cà Mỹ H, sinh ngày 28/10/2017. Trong thời gian anh chị sống ly thân các cháu ở với ông bà nội.

Kết quả ghi ý kiến con chung: Các cháu cùng ý kiến nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện SM phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án huyện SM tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Quàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Cà Văn Ng đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Xử cho chị Quàng Thị T được ly hôn anh Cà Văn Ng. Giao các cháu Cà Huyền K, sinh ngày 12/11/2014 và cháu Cà Mỹ H, sinh ngày 28/10/2017 cho chị Quàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Quàng Thị T không yêu cầu anh Cà Văn Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung không xem xét. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Quàng Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Cà Văn Ng có địa chỉ tại bản NH, xã NT, huyện SM, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Quàng Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Cà Văn Ng đã được triệu tập, tống đạt hợp lệ nhưng vẫn liên tục vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Căn cứ Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. Anh Cà Văn Ng không đến Tòa án theo triệu tập, không đưa ra chứng cứ để chứng minh, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã được thu thập theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Cà Văn Ng phải chịu hậu quả pháp lý về việc không chứng minh theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa hôm nay và qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị Quàng Thị T và anh Cà Văn Ng đăng ký kết hôn từ 29/9/2015 tại UBND xã NT, huyện SM, tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa chị Quàng Thị T và anh Cà Văn Ng là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chứng tỏ lời khai của nguyên đơn là đúng sự thật. Việc vợ chồng anh không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; anh Cà Văn Ng không quan tâm gì đến vợ con; không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau; mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhưng không thành là đúng sự thật. Mặt khác, chị Quàng Thị T cương quyết yêu cầu ly hôn càng chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Quàng Thị T và anh Cà Văn Ng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu, cho chị Quàng Thị T được ly hôn anh Cà Văn Ng .

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Cà Huyền K, sinh ngày 12/11/2014 và cháu Cà Mỹ H, sinh ngày 28/10/2017

Xét thấy trong thời gian anh chị sống ly thân, anh Cà Văn Ng thường xuyên vắng nhà; không trông nom, chăm sóc con cái. Các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Cà Văn Ng không có mặt theo giấy triệu tập, Tòa án án không thu thập được ý kiến. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa

thành niên và phù hợp với thực tế cần giao các cháu cho chị Quàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Quàng Thị T có thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi và làm thuê đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh Cà Văn Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Quàng Thị T xác nhận không có. Anh Cà Văn Ng vắng mặt không có lời khai. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Quàng Thị T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn yêu cầu miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên cần chấp nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 4 Điều 91; khoản 4 Điều 207; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị T được ly hôn anh Cà Văn Ng.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Cà Huyền K, sinh ngày 12/11/2014 và cháu Cà Mỹ H, sinh ngày 28/10/2017

Giao các cháu Cà Huyền K, sinh ngày 12/11/2014 và cháu Cà Mỹ H, sinh ngày 28/10/2017 cho chị Quàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh Cà Văn Ng không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị Quàng Thị T không yêu cầu.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị T.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị T , anh Cà Văn Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện SM;
- Chi cục THADS huyện SM;
- UBND xã NT, huyện SM, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai